

Số: 447 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ chi tiết vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương
kế hoạch năm 2016 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;

Căn cứ văn bản số 38/HĐND-TT ngày 29/01/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phân bổ chi tiết vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 03/TTr-KHĐT-KTN ngày 08/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2016 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, như sau:

1. Tổng vốn đầu tư phân bổ: 35.700 triệu đồng (ba mươi lăm tỷ, bảy trăm triệu đồng), trong đó:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 15.800 triệu đồng;

- Nguồn vốn sự nghiệp: 19.900 triệu đồng.

2. Chi tiết danh mục và mức vốn phân bổ: theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Căn cứ kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này hướng dẫn, đơn đốc địa phương, chủ đầu tư và đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh tổng hợp, gửi báo cáo hàng quý, cả năm về tình hình thực hiện, giải ngân nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, Chủ đầu tư các dự án nêu tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KH, TC, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG

PHỤ LỤC

**DANH MỤC PHÂN BỐ VỐN NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN
MỖI NĂM 2016 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Nguồn vốn: Nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương theo Quyết định số 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 447/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	ĐỊA ĐIỂM ĐÀU TƯ	Kế hoạch vốn năm 2016	Chủ đầu tư
	Tổng cộng	35.700,0	
A	Vốn đầu tư phát triển	15.800,0	
1	Thành phố Đà Lạt	500,0	Do UBND cấp huyện phân bổ cụ thể cho UBND cấp xã xây dựng nông thôn mới làm chủ đầu tư
2	Huyện Đơn Dương	1.000,0	
3	Huyện Lâm Hà	2.000,0	
4	Huyện Đam Rông	850,0	
5	Huyện Lạc Dương	850,0	
6	Huyện Di Linh	2.000,0	
7	Thành phố Bảo Lộc	500,0	
8	Huyện Bảo Lâm	2.000,0	
9	Huyện Đạ Huoai	1.200,0	
10	Huyện Đạ Tẻh	1.200,0	
11	Huyện Cát Tiên	1.200,0	
12	Huyện Đức Trọng	2.500,0	
B	Vốn sự nghiệp	19.900	
I	Đào tạo tập huấn, tuyên truyền	2.160,0	
1	Vốn Đào tạo tập huấn, tuyên truyền, học tập kinh nghiệm...	1.400	Văn phòng điều phối NTM tỉnh
2	Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền (Cơ quan thường trực cấp huyện chủ trì)	760	
-	Thành phố Đà Lạt	20	Phòng kinh tế
-	Thành phố Bảo Lộc	20	Phòng kinh tế
-	Huyện Lạc Dương	40	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Đam Rông	60	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Lâm Hà	80	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Đơn Dương	70	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Đức Trọng	120	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Di Linh	90	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Bảo Lâm	80	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Đạ Huoai	60	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Đạ Tẻh	60	Phòng NN &PTNT
-	Huyện Cát Tiên	60	Phòng NN &PTNT
II	Hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ	16.070,0	
1	Thành phố Đà Lạt	400,0	Do UBND cấp huyện phân bổ cụ thể cho UBND cấp xã xây dựng nông thôn
2	Huyện Đơn Dương	1.100,0	

STT	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ	Kế hoạch vốn năm 2016	Chủ đầu tư
3	Huyện Lâm Hà	1.700,0	mới làm chủ đầu tư
4	Huyện Đam Rông	1.250,0	Do UBND cấp huyện phân bổ cụ thể cho UBND cấp xã xây dựng nông thôn mới làm chủ đầu tư
5	Huyện Lạc Dương	1.300,0	
6	Huyện Di Linh	1.900,0	
7	Thành phố Bảo Lộc	500,0	
8	Huyện Bảo Lâm	1.380,0	
9	Huyện Đạ Huoai	1.380,0	
10	Huyện Đạ Tẻh	1.380,0	
11	Huyện Cát Tiên	1.380,0	
12	Huyện Đức Trọng	2.400,0	
III	Chi phí hoạt động cấp tỉnh, huyện	1.670,0	
1	Chi hoạt động cho cấp huyện	940	
	Thành phố Đà Lạt	20	Phòng Kinh tế
	Thành phố Bảo Lộc	20	Phòng Kinh tế
	Huyện Lạc Dương	60	Phòng NN&PTNT
	Huyện Đam Rông	50	Phòng NN&PTNT
	Huyện Lâm Hà	120	Phòng NN&PTNT
	Huyện Đơn Dương	60	Phòng NN&PTNT
	Huyện Đức Trọng	150	Phòng NN&PTNT
	Huyện Di Linh	120	Phòng NN&PTNT
	Huyện Bảo Lâm	100	Phòng NN&PTNT
	Huyện Đạ Huoai	80	Phòng NN&PTNT
	Huyện Đạ Tẻh	80	Phòng NN&PTNT
	Huyện Cát Tiên	80	Phòng NN&PTNT
2	Cấp tỉnh	730	
a	Văn phòng điều phối NTM tỉnh	410	Văn phòng điều phối NTM tỉnh
b	Sở Nông nghiệp & PTNT	40	Sở Nông nghiệp & PTNT
c	Sở Tài Chính	40	Sở Tài chính
d	Sở Xây Dựng	40	Sở Xây dựng
e	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	Sở Kế hoạch và Đầu tư
g	Sở Giao thông-Vận tải	40	Sở Giao thông-Vận tải
h	Kho Bạc nhà nước tỉnh	40	Kho bạc nhà nước tỉnh
i	Mặt trận tổ quốc tỉnh	20	Mặt trận tổ quốc tỉnh
k	Tinh đoàn Lâm Đồng	20	Tinh đoàn Lâm Đồng
l	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	20	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh
m	Hội nông dân tỉnh	20	Hội nông dân tỉnh